

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 09-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH T, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Đá.

2/ Ông Nguyễn Thành Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 tại thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Bào L, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị M; vợ và con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/12/2017 đến nay (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Thái Xuân T, sinh năm 1948 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp Thanh Đ, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1946 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Bào L, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1/ Ông Thái Nhật T, sinh năm 1984 (vắng mặt);

2/ Bà Phan Thị B, sinh năm 1987 (Có mặt);
Cùng địa chỉ: Ấp Thạnh Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với bị hại từ trước và biết bị hại có để tài sản ở trong chòi nuôi tôm gần nhà bị cáo, nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, thực hiện ý định đó vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/9/2017, bị cáo mang theo một cây mỏ lết đi từ nhà tại ấp Bào L, thị trấn Phú L đến chòi nuôi tôm của ông Thái Xuân T ở ấp Thạnh Đ, thị trấn Phú L. Khi đến nơi, do cửa chòi làm bằng tấm thiết mỏng, nên bị cáo dùng tay xé rách tấm thiết đột nhập vào bên trong chòi, dùng mỏ lết đập và vặn mở các bu lông cố định Motor với Hộp giảm tốc để lấy trộm, sau khi trộm được bị cáo vác Motor đến vườn cây cách chòi khoảng 400m để đó rồi tiếp tục quay trở lại chòi lấy Hộp giảm tốc đem đến để chung chỗ với Motor. Sau đó bị cáo trở về nhà lấy búa để đập những thanh sắt kết dính vào Hộp giảm tốc. Cùng lúc này ông Thái Xuân T đi ra chòi thì phát hiện tài sản của mình đã bị mất trộm, đồng thời nghe tiếng va đập từ vườn cây gần đó nên ông cùng con dâu là bà Phan Thị B đi tìm thì phát hiện bị cáo đang đập các thanh sắt trên Hộp giảm tốc. Khi bị phát hiện bị cáo bỏ lại tất cả tài sản trộm được và cây búa, riêng cây mỏ lết thì ném xuống sông gần đó, rồi bỏ đi. Bị hại đã trình báo Công an về toàn bộ sự việc trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 21/KL.ĐG.17 ngày 18/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạnh T, tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 2.673.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 02/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến

01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 03 năm. Về trách nhiệm dân sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây búa; 01 cây mỏ lết, trả lại cho bị hại Thái Xuân T 01 (một) motor điện, nhãn hiệu ELECTRIC MOTORS TOÀN PHÁT COMPANY, loại 1,5kw, 01 (một) hộp giảm tốc M10, nhãn hiệu MICO, công suất truyền 7,5kw.

Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở khẳng định ngày 08/9/2017, tại ấp Thạnh Đ, thị trấn Phú L, bị cáo đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị hại Thái Xuân T, gồm các loại tài sản: 01 (một) motor điện, nhãn hiệu ELECTRIC MOTORS TOÀN PHÁT COMPANY, loại 1,5kw, 01 (một) hộp giảm tốc M10, nhãn hiệu MICO, công suất truyền 7,5kw, tất cả tài sản trên đều đã qua sử dụng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 21/KL.ĐG.17 ngày 18/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạnh T, tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 2.673.000 đồng.

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 02/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện

Thanh T, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo tự đầu thú. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt tù có điều kiện mà không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung, ngoài ra còn thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng và án phí đều đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Một motor điện, nhãn hiệu ELECTRIC MOTORS TOÀN PHÁT COMPANY, loại 1,5kw và một hộp giảm tốc M10, nhãn hiệu MICO, công suất truyền 7,5kw, thuộc quyền sở hữu của ông Thái Xuân T căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự tuyên bố trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 cây búa dài 44cm, cán gỗ, lưỡi kim loại kích thước 8x11cm; 01 cây mỏ lết kim loại màu nâu trắng, dài 20cm, trên thân có chữ Forged Steel là tài sản của bị cáo, bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, do không còn giá trị sử dụng, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình

sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 09/4/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, tuyên bố trả lại cho ông Thái Xuân T các tài sản gồm:

- 01 (một) motor điện, nhãn hiệu ELECTRIC MOTORS TOÀN PHÁT COMPANY, loại 1,5kw, đã qua sử dụng.
- 01 (một) hộp giảm tốc M10, nhãn hiệu MICO, công suất truyền 7,5kw, đã qua sử dụng.

Các tài sản trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (một) cây búa dài 44cm, cán gỗ, lưỡi kim loại kích thước 8x11cm;
- 01 (một) cây mỏ lết kim loại màu nâu trắng, dài 20cm, trên thân có chữ Forged Steel

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan Nguyễn Văn M thời hạn kháng cáo nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo, bị hại, Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thành

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo, bị hại, Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thành

